

Số: 525/BC-LTT-TC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 5 năm 2018

BÁO CÁO

Thực hiện chính sách pháp luật về công tác giáo dục nghề nghiệp, đào tạo nghề, giải quyết việc làm gắn với đào tạo nguồn nhân lực trên địa bàn Thành phố và định hướng thực hiện giai đoạn 2018 – 2020 và những năm tiếp theo

Căn cứ Kế hoạch số 164/KH-HĐND ngày 18 tháng 4 năm 2018 của Ban Văn hóa – Xã hội Hội đồng nhân dân thành phố Giám sát việc thực hiện chính sách pháp luật về công tác giáo dục nghề nghiệp – đào tạo nghề – giải quyết việc làm gắn với đào tạo nguồn nhân lực trên địa bàn thành phố;

Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh kính báo cáo tình hình thực hiện chính sách pháp luật về công tác giáo dục nghề nghiệp, đào tạo nghề, giải quyết việc làm gắn với đào tạo nguồn nhân lực trên địa bàn thành phố và định hướng thực hiện giai đoạn 2018 – 2020 và những năm tiếp theo,

A. Đánh giá việc thực hiện chính sách pháp luật về công tác giáo dục nghề nghiệp, đào tạo nghề, giải quyết việc làm gắn với đào tạo nguồn nhân lực trên địa bàn thành phố giai đoạn 2011 – 2017

I. Tình hình đặc điểm của trường:

1. Quá trình thành lập và phát triển của trường

- Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh được thành lập theo Quyết định số 621/QĐ-BGD&ĐT-TCCB ngày 03 tháng 02 năm 2005 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (Tiền thân của trường là Trường Dạy nghề Trung học Lý Tự Trọng được thành lập tháng 2/1986 theo Quyết định của UBND Thành phố).

- Ngày 17 tháng 7 năm 2017, Trường nhận Quyết định của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội cho phép đổi tên trường thành Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh.

- Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh là cơ sở giáo dục cao đẳng công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, chịu sự quản lý của các cấp có thẩm quyền. Nhà trường có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng.

- Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức và hoạt động theo Điều lệ trường cao đẳng ban hành theo Thông tư số 46/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

2. Những đặc điểm chính của trường

- Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh được quy hoạch là một trong những trường chất lượng cao của ngành giáo dục nghề nghiệp thành phố, thực hiện nhiệm vụ đào tạo đa ngành, đa nghề gồm các lĩnh vực: Công nghệ, Kỹ thuật, Kinh tế, Tiếng Anh với đội ngũ giảng viên – giáo viên có trình độ chuyên môn giỏi, tâm huyết với nghề và cơ sở vật chất tốt đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao cho thành phố và cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước

- Hiện nay trường đang từng bước đưa công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học hòa nhập với sự phát triển chung và từng bước chuẩn hóa kiến thức cho người dạy và người học, đáp ứng yêu cầu phát triển của Thành phố Hồ Chí Minh và cả nước.

3. Chức năng nhiệm vụ của trường

- Đào tạo nhân lực trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp phù hợp, đáp ứng nhu cầu của xã hội, có khả năng hợp tác trong hoạt động nghề nghiệp, tự tạo được việc làm cho mình và cho xã hội.

- Thực hiện các nhiệm vụ về tuyển sinh, tổ chức quá trình đào tạo, kiểm định chất lượng giáo dục, khoa học – công nghệ, quản lý, sử dụng đất đai, cơ sở vật chất, trang thiết bị, tài sản và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện dân chủ, bình đẳng, công khai trong việc bố trí và thực hiện các nhiệm vụ đào tạo, khoa học, công nghệ và hoạt động tài chính; quản lý cán bộ, giảng viên, nhân viên; xây dựng đội ngũ giảng viên của trường đủ về số lượng, đảm bảo yêu cầu về chất lượng, cân đối về cơ cấu trình độ, cơ cấu ngành nghề theo quy định của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

4. Cơ cấu tổ chức, bộ máy nhà trường

- Bộ máy tổ chức của trường được phân thành 3 cấp: Trường (Ban Giám Hiệu); Phòng/Khoa/Trung tâm/Tổ trực thuộc trường; Tổ chuyên môn.

- Cấp trường điều hành và quản lý toàn bộ các hoạt động của nhà trường. Cấp khoa, phòng, trung tâm và tổ trực thuộc trường làm nhiệm vụ tổ chức, triển khai các hoạt động quản lý, đào tạo, NCKH và phục vụ. Tổ chuyên môn phụ trách các công việc chuyên môn và thực hiện các mảng công việc cụ thể được phân công.

- Cơ cấu tổ chức của trường đã được cụ thể hoá trong Quy chế tổ chức và hoạt động, hiện nay, nhà trường đang áp dụng Quy chế tổ chức và hoạt động theo Quyết định số 72/QĐ-LTT-TC ngày 22/01/2018 của Trường. Trong đó, việc phân cấp quản lý, trách nhiệm, quyền hạn và nhiệm vụ của từng đơn vị, người đứng đầu các đơn vị và cán bộ, giảng viên, nhân viên trong trường đã được quy định cụ thể.

- Hội đồng trường được thành lập theo Quyết định số 447/QĐ-GDDT-TC ngày 14/3/2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh. Các hoạt động của Hội đồng trường theo quy định hiện hành và Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường.

Tính đến tháng 4 năm 2018, cơ cấu bộ máy tổ chức của trường gồm:

- Ban Giám hiệu: 04 người

- Đơn vị trực thuộc: 26 đơn vị

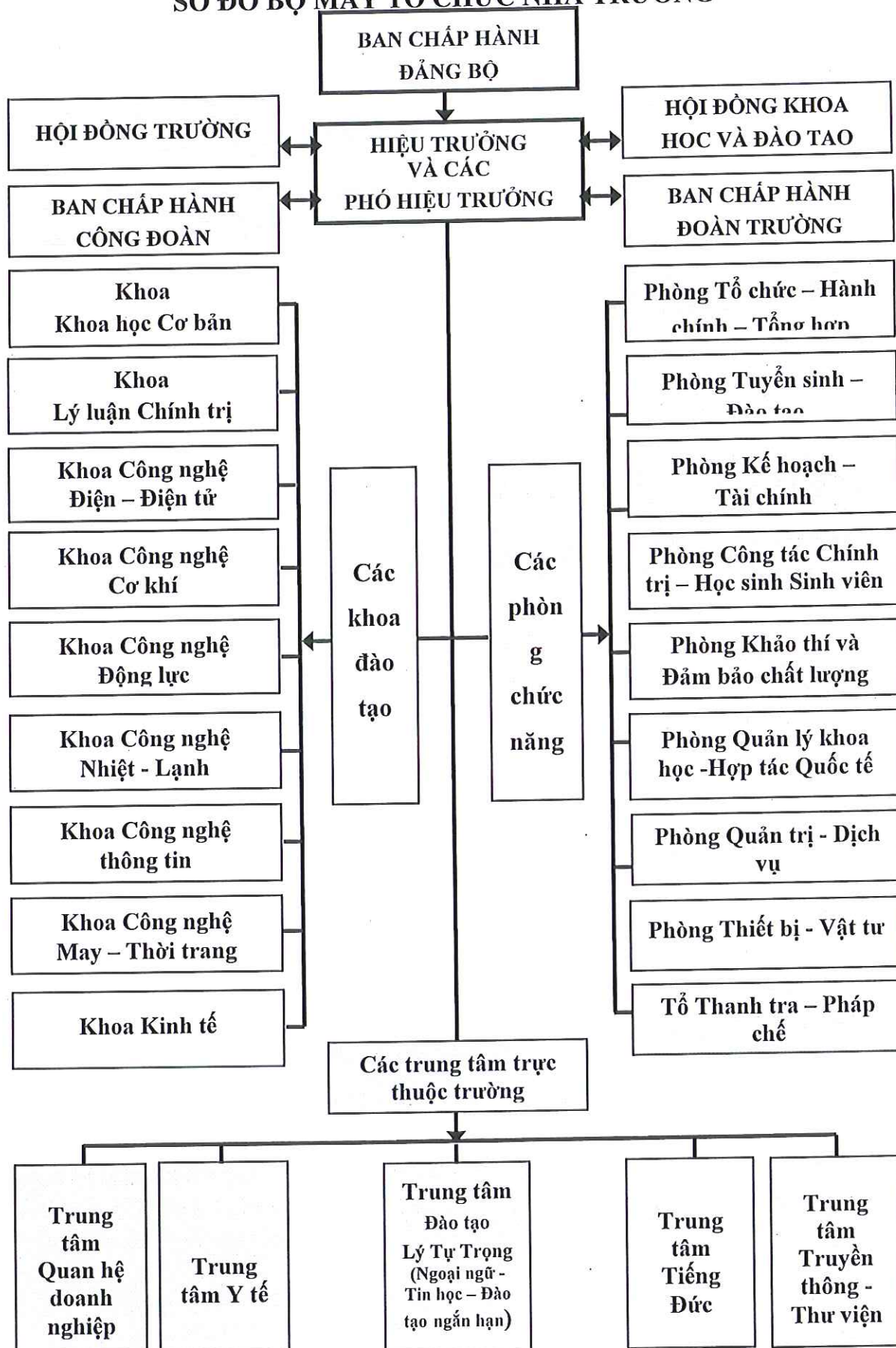
+ 09 đơn vị chức năng: Phòng Tổ chức – Hành chính – Tổng hợp; Phòng Kế hoạch – Tài chính; Phòng Tuyển sinh – Đào tạo; Phòng Thiết bị – Vật tư; Phòng Công tác Chính trị – Học sinh sinh viên; Phòng Quản lý khoa học – Hợp tác quốc tế; Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng; Phòng Quản trị – Dịch vụ; Tổ Thanh tra – Pháp chế.

+ 09 khoa: Khoa Khoa học cơ bản; Khoa Lý luận Chính trị; Khoa Công nghệ thông tin; Khoa Công nghệ Cơ khí; Khoa Công nghệ Điện – Điện tử; Khoa Công nghệ Động lực; Khoa Công nghệ May – Thời trang; Khoa CN Nhiệt – Lạnh; Khoa Kinh tế.

+ 05 trung tâm: Trung tâm Đào tạo Lý Tự Trọng; Trung tâm Truyền thông- Thư viện; Trung tâm Y tế; Trung tâm Tiếng Đức, Trung tâm Quan hệ doanh nghiệp.

+ Các đoàn thể: Đảng bộ; Công đoàn; Đoàn Thanh niên – Hội Sinh viên.

SƠ ĐỒ BỘ MÁY TỔ CHỨC NHÀ TRƯỜNG



II. Tình hình đầu tư hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị

1. Hiện trạng cơ sở vật chất nhà trường

- Tổng diện tích đất cơ sở 390 Hoàng Văn Thụ, phường 4, Tân Bình:
50.646,6 m²

- Diện tích xây dựng: 26.623 m²

Trong đó:

- Diện tích phòng học lý thuyết: 5.013,6 m²
- Diện tích thư viện: 608 m²
- Diện tích phòng thí nghiệm, nhà xưởng: 8.832,5 m²
- Diện tích nhà làm việc: 2.943 m²
- Sân thể thao: 8.700 m²
- Vườn hoa, cây cảnh: 2.000 m²
- Hội trường: 848 m²
- Tổng diện tích đất cơ sở Phú Hòa Đông, Củ Chi: Hơn 33 ha, chưa giao mặt bằng vì chưa thực hiện đền bù giải tỏa

2. Kết quả thực hiện về tình hình đầu tư hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị để thực hiện chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực giai đoạn 2011- 2017

Tổng giá trị trang bị thiết bị giai đoạn từ năm 2011–2017: **48.658.068.004 đ**

- Năm 2011: 6.539.759.100 đ
- Năm 2012: 13.052.694.167 đ
- Năm 2013: 2.057.893.599 đ
- Năm 2014: 4.812.390.621 đ
- Năm 2015: 8.409.097.000 đ
- Năm 2016: 4.051.189.988 đ
- Năm 2017: 9.735.043.529 đ

Năm 2015 – 2016, nhà trường đã thi công xây dựng, hoàn thiện đưa vào sử dụng dự án nâng tầng khối thực hành Điện – Điện tử với diện tích sàn xây dựng là 2.037 m² tăng thêm 15 xưởng thực hành.

Thực hiện chủ trương khuyến khích xã hội hóa giáo dục nghề nghiệp, nhà trường đã liên hệ và nhận được sự hỗ trợ, hợp tác của nhiều doanh nghiệp, tổ chức trong và ngoài nước cho công tác đào tạo, cụ thể:

- Chương trình đào tạo nghề Thợ điện xanh:

- + Quyết định số 4959/QĐ-UBND ngày 22 tháng 09 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt khoản viện trợ phi dự án do tổ chức ASSIST, Philippines tài trợ về đào tạo nghề Điện với tổng trị giá 9 tỷ 800 triệu đồng.

- + Cho đến nay chương trình đã khánh thành phòng thực hành thiết bị điện với các trang thiết bị có tổng trị giá 1.513.509.600 đồng và đào tạo miễn phí nghề Điện cho 102 học viên có hoàn cảnh khó khăn.

- Dự án Xây dựng trung tâm đào tạo về lĩnh vực thang máy và thang cuốn cho Kỹ thuật viên Cơ điện chuyên nghiệp.

+ Dự án được phê duyệt theo Quyết định số 2225/QĐ-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, công ty KONE Việt Nam (Phần Lan) viện trợ với tổng mức đầu tư 10.375.100.572 đồng.

+ Mục tiêu dự án: Xây dựng tòa nhà gồm 5 tầng thành trung tâm đào tạo đạt tiêu chuẩn hiện đại, đảm bảo đáp ứng yêu cầu của các chương trình giảng dạy và nghiên cứu trong lĩnh vực thang máy và thang cuốn ngang tầm với các nước trong khu vực.

+ Hiện đang xây dựng trung tâm đào tạo với mức đầu tư là 5.943.484.452 đồng. Giai đoạn tiếp theo sẽ bồi dưỡng, tập huấn giảng viên tham gia đào tạo theo mô hình đào tạo kép.

- Chương trình viện trợ phi dự án của Hiệp Hội Năng lượng không biên giới (ESF), Pháp.

+ Chương trình dạy nghề Điện dân dụng miễn phí cho thanh niên có hoàn cảnh khó khăn và bộ đội xuất ngũ của Hiệp hội Năng lượng không biên giới (ESF), Pháp với tổng trị giá viện trợ phi dự án tương đương 3 tỷ 760 triệu đồng, thực hiện tại Trường và 03 cơ sở giáo dục khác được sự phê duyệt của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 5942/QĐ-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2016. Đến nay đã đào tạo miễn phí cho 146 học viên có hoàn cảnh khó khăn và bộ đội xuất ngũ.

- Các doanh nghiệp tài trợ thiết bị dạy học cho khoa Công nghệ Cơ khí, trị giá 29.000 USD (tương đương 600 triệu đồng).

- Các doanh nghiệp tài trợ thiết bị dạy học cho khoa Công nghệ Động lực (động cơ RV 165-2LX), trị giá 17,2 triệu đồng.

- Thực hiện sửa chữa hệ thống điện, mạng, internet, hệ thống cấp thoát nước, PCCC,... nhằm đảm bảo phục vụ kịp thời các hoạt động của nhà trường.

- Công tác quản lý, sử dụng trang thiết bị dạy và học được thực hiện nghiêm túc, hiệu quả, qua đó nâng cao ý thức trách nhiệm của giáo viên, HSSV trong việc sử dụng và giữ gìn tài sản chung của nhà trường.

3. Đánh giá chung việc đầu tư thiết bị dạy học 2011 – 2017

- Hàng năm, nhà trường thực hiện công tác cải tạo sửa chữa, mua sắm tài sản, trang thiết bị theo kế hoạch được Sở Giáo dục và Đào tạo duyệt, kịp thời bổ sung trang thiết bị cần thiết phục vụ giảng dạy và học tập như máy tính, máy chiếu, các thiết bị tin học, thiết bị mạng và phần mềm, phòng học đa năng.

- Thiết bị đào tạo được đầu tư trang bị chủ yếu từ nguồn kinh phí thường xuyên, không thường xuyên, ngoài ra còn được tài trợ một số thiết bị từ các đối tác liên kết với nhà trường.

- Giai đoạn 2011 – 2017, nhà trường tăng cường cơ sở vật chất nâng cấp hệ thống các phòng thí nghiệm, thực hành, hiện đại hóa các phòng học đáp ứng quy mô đào tạo, cải tạo và trang bị một số giảng đường phục vụ nhu cầu tổ chức đào tạo, hệ thống thư viện, phòng học và nhà làm việc cũng được quan tâm tu sửa. Một số công trình mới đã được hoàn thiện đưa vào sử dụng như: Sân bóng đá cỏ nhân tạo (xã hội hóa), khu vui chơi luyện tập TDTT, hội trường, phòng làm việc cho giảng viên,...

III. Tình hình đổi mới chương trình và giáo trình đào tạo nghề, kiểm định chất lượng chương trình đào tạo

1. Chương trình đào tạo

- Từ năm 2011 – 2016: Nhà trường tổ chức đào tạo các ngành theo Luật Giáo dục và căn cứ các quy định chương trình khung của Bộ Giáo dục và Đào tạo, trường đã biên soạn và nhận được Quyết định ban hành Chương trình đào tạo các ngành, nghề đã được phê duyệt theo Quyết định số 134/QĐ-BGDĐT ngày 07 tháng 01 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quyết định số 4926/QĐ-BGDĐT ngày 27 tháng 10 năm 2016 (7 ngành, trình độ Cao đẳng); Công văn số 27 63/GDĐT-GDCN&ĐH ngày 22 tháng 8 năm 2013 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh (8 ngành, trình độ Trung cấp).

- Ngoài ra, năm 2016 nhà trường tổ chức đào tạo các ngành theo Luật Giáo dục nghề nghiệp và căn cứ chương trình khung của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, nhà trường đã biên soạn và nhận được Quyết định ban hành Chương trình đào tạo các ngành, nghề đã được phê duyệt theo Giấy chứng nhận 48/2014/CNĐKHĐ-TCDN ngày 17 tháng 11 năm 2014, Giấy chứng nhận 48a/2014/CNĐKBS-TCDN ngày 21 tháng 4 năm 2015, Giấy chứng nhận 48b/2014/CNĐKBS-TCDN ngày 28 tháng 5 năm 2015 (11 nghề trình độ Cao đẳng nghề và 11 nghề trình độ Trung cấp nghề), Công văn số 884/TCDN-DNCQ ngày 28 tháng 5 năm 2015 của Tổng Cục dạy nghề - Bộ Lao động Thương binh và Xã hội (đào tạo trình độ Trung cấp nghề đối với đối tượng tuyển sinh tốt nghiệp THSC và liên thông lên trình độ Cao đẳng nghề sau khi tốt nghiệp trình độ Trung cấp nghề)

- Năm 2017: Trường có 26 chương trình đào tạo hệ Cao đẳng và 26 chương trình đào tạo hệ Trung cấp (theo Giấy chứng nhận Đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 383/2017/GCNĐKHĐ-TCGDDN ngày 10 tháng 11 năm 2017).

- Năm học 2017 – 2018, nhà trường đã hoàn tất hồ sơ chuyển đổi và đã được Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội cấp phép đào tạo 26 ngành nghề trình độ trung cấp, 26 ngành nghề trình độ cao đẳng theo danh mục mã ngành nghề cấp IV của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

- Tất cả các chương trình đào tạo đã được phê duyệt đều có mục tiêu rõ ràng, xác định cụ thể chuẩn kiến thức, kỹ năng, hình thức đào tạo và có đủ các chương trình môn học, học phần chi tiết theo quy định.

- Trong quá trình xây dựng các chương trình đào tạo, Trường đã thực hiện tham khảo ý kiến các nhà tuyển dụng lao động và người học đã tốt nghiệp bằng các phiếu tham khảo ý kiến và phiếu khảo sát năng lực của các doanh nghiệp để đảm bảo các chương trình đào tạo đáp ứng được các yêu cầu của thực tế sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp.

2. Giáo trình đào tạo nghề

- Tổ chức tốt công tác biên soạn đề cương chi tiết các học phần, ngành học, hệ đào tạo, trong đó ghi đầy đủ nội dung của học phần với các chương mục, mục đích, yêu cầu của môn học, hình thức thi, cách đánh giá kết quả học tập của sinh viên, giáo trình chính và các tài liệu tham khảo... Các đề cương chi tiết học phần này được công bố cho sinh viên vào đầu mỗi học kỳ, để sinh viên chủ động trong việc tham khảo tài liệu, chuẩn bị lên lớp, tự học và thi.

- Các học phần, môn học giảng dạy đều có đủ giáo trình chính trong quá trình giảng dạy và đã được Hội đồng thẩm định nghiệm thu biên soạn giáo trình đánh giá, phù hợp với danh sách các chương trình đào tạo theo giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đào tạo.

- Hàng năm, trường thực hiện việc lấy ý kiến của cán bộ, giảng viên, doanh nghiệp và học sinh sinh viên về mức độ phù hợp của giáo trình đào tạo và chất lượng giáo trình đáp ứng các yêu cầu cụ thể hoá về nội dung kiến thức, kỹ năng, thái độ cần đạt trong chương trình đào tạo.

- Nhà trường rất chú trọng việc xây dựng các chương trình đào tạo vừa đạt yêu cầu về kiến thức, vừa trang bị cho HSSV những kỹ năng nghề nghiệp cần thiết chuẩn bị cho việc hành nghề sau khi ra trường, trang bị kỹ năng mềm để HSSV có thể tránh những tai nạn, tổn thất khi đối diện với những tình huống thực bên ngoài học đường. Do đó, từ đầu năm học 2016 – 2017, Nhà trường đã yêu cầu các khoa chuyên môn và phòng Tuyển sinh – Đào tạo phải đổi mới chương trình theo định hướng phát triển năng lực người học, đưa học phần “Kỹ năng sống” vào chương trình học chính khóa, nhằm giúp HSSV phát triển khả năng vốn có của bản thân, hình thành tính cách và thói quen tốt, phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, trở thành người học tích cực, tự tin, có ý thức đạo đức và kỹ năng nghề nghiệp, đạt chuẩn đầu ra về ngoại ngữ và tin học, biết cách học tập suốt đời và có trách nhiệm công dân.

3. Công tác kiểm định chất lượng chương trình đào tạo

- Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng đã thực hiện tự đánh giá chất lượng cấp trường, chia làm 2 giai đoạn: giai đoạn 1 từ năm 2005 đến năm 2010 và giai đoạn 2 từ năm 2011 đến 2015 đúng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nhà trường đã gửi công văn báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hoàn thành báo cáo tự đánh giá cấp trường. Đồng thời gửi công văn đến Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục (CEA-AVU&C) thuộc Hiệp hội các trường đại học, cao đẳng Việt Nam để đăng ký đánh giá ngoài.

- Năm học 2016 – 2017, Trường thành lập Hội đồng kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp và xây dựng Kế hoạch tự kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp để triển khai việc tự kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo bộ tiêu chí, tiêu chuẩn của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. Nhà trường đã hoàn tất bản báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp đúng nội dung hướng dẫn gửi đến Cục Kiểm định chất lượng dạy nghề thuộc Tổng cục Giáo dục Nghề nghiệp và Sở Lao động Thương binh và Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh.

- Trong năm 2017, Trường cũng đã hoàn thành báo cáo tự đánh giá theo tiêu chí Trường nghề chất lượng cao đúng theo 5 tiêu chí quy định của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp.

- Song song đó trường cũng thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo và xây dựng Kế hoạch thực hiện đánh giá chương trình đào tạo theo Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về ban hành quy định hệ thống đảm bảo chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp và Thông tư 15/2007/TT – BLĐTBXH ngày 8/6/2017 quy định tiêu chí tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

- Mặt khác Nhà trường đã xây dựng ban hành triển khai thực hiện Kế hoạch đánh giá chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp năm học 2017 – 2018 theo quy định tại Thông tư 08/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10 tháng 3 năm 2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành về Quy định chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp.

IV. Đánh giá công tác tuyển sinh, hiệu quả đào tạo

1. Công tác tuyển sinh

1.1. Các biện pháp, hình thức tuyển sinh

- Tham gia các ngày hội hướng nghiệp do các trường THPT tổ chức; diễn đàn tư vấn tuyển sinh do Báo Giáo dục, Báo Tuổi trẻ, các Sở, Ngành và các trường đại học đăng cai tổ chức tại Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh.

- Chủ động liên hệ đến các trường THCS, THPT trên địa bàn thành phố (nội, ngoại thành) và các tỉnh miền Trung, Tây Nguyên, miền Tây Nam Bộ để cung cấp thông tin tuyển sinh, giới thiệu về các ngành, nghề đào tạo của trường.

- Phối hợp với các Trường THCS, THPT tổ chức cho học sinh đến trường tham quan và nhận tư vấn về các ngành, nghề đào tạo của trường.

- Tổ chức các ngày Hội tuyển sinh của trường tại các địa phương, lập nhóm tư vấn định hướng nghề nghiệp cho học sinh khối 9 và khối 12.

- Tặng các món quà có in thông tin tuyển sinh của trường.

- Thực hiện quảng cáo về thông tin tuyển sinh của trường trên Đài truyền hình, truyền thanh và các phương tiện thông tin đại chúng khác.

1.2. Đánh giá kết quả tuyển sinh

- Công tác tuyển sinh luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Đảng ủy, Ban Giám hiệu trường.

- Thay đổi nhận thức của cán bộ, giảng viên, nhân viên về công tác tuyển sinh: Tuyển sinh là nhiệm vụ chung, mỗi cá nhân đều nỗ lực trở thành một tư vấn viên góp phần thực hiện hiệu quả nhiệm vụ tuyển sinh của trường.

- Nhà trường đã đầu tư cho công tác quảng bá, tư vấn tuyển sinh một cách bài bản, khoa học, hiệu quả.

- Quy trình tuyển sinh thực hiện đúng theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hàng năm.

- Hàng năm, nhà trường chủ động liên hệ đến khoảng 900 trường THCS, THPT trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và 29 tỉnh khu vực miền Trung, Tây nguyên, miền Tây để cung cấp thông tin tuyển sinh, giới thiệu về các ngành đào tạo.

- Kết quả tuyển sinh hàng năm từ năm 2011 đến năm 2017, cụ thể:

TT	Trình độ đào tạo	Công tác tuyển sinh						
		Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
1	Cao đẳng	1.997	1.043	1.379	905	2.382	2.729	3.516
2	Trung cấp	723	537	441	406	931	1.195	1.382
	Tổng cộng	2.720	1.580	1.820	1.311	3.313	3.924	4.898

2. Hiệu quả đào tạo

Kết quả tốt nghiệp hằng năm từ năm 2011 đến năm 2017, cụ thể:

TT	Trình độ đào tạo	Kết quả tốt nghiệp (người)						
		Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
1	Cao đẳng	1.234	1.112	1.277	1.175	703	779	534
2	Trung cấp	317	263	267	182	204	151	81
	Tổng cộng	1.551	1.375	1.544	1.357	907	930	615

3. Tỷ lệ sinh viên, học viên đã tốt nghiệp có việc làm:

- Nhà trường thực hiện khảo sát về tình trạng việc làm trên 562/747 HSSV đã tốt nghiệp từ tháng 9/2017 đến tháng 3/2018 (6 tháng), cụ thể như sau:

TT	Tình trạng việc làm	Số HSSV	Tỷ lệ %
1	Có việc làm	478	85,06
2	Học tiếp lên trình độ cao hơn (vừa đi làm vừa học)	44	7,82
3	Có việc làm chưa phù hợp	40	7,11
	TỔNG	562	100

- Theo bảng số liệu thống kê, tỷ lệ học sinh sinh viên tốt nghiệp có việc làm sau 6 tháng chiếm 85,06%, cho thấy nhà trường đã góp phần đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng đáp ứng nhu cầu xã hội. Sau thời gian 6 tháng, Nhà trường tiếp tục liên hệ để hỗ trợ sinh viên tìm được việc làm phù hợp. Mức lương tháng khởi điểm bình quân của HSSV tốt nghiệp khoảng 7 triệu đến 8 triệu đồng.

- Nhà trường tiếp tục tiến hành gửi thư khảo sát về tình hình việc làm và thu nhập của HSSV sau khi tốt nghiệp 12 tháng (qua điện thoại, qua đường bưu điện theo địa chỉ trong hồ sơ HSSV).

- Tỷ lệ người học tìm được việc làm phù hợp sau khi tốt nghiệp 12 tháng trong những năm qua thường xuyên đạt tỷ lệ 91,6%.

V. Công tác đào tạo gắn với nhu cầu xã hội và thị trường lao động

- Nhà trường hợp tác với các doanh nghiệp thông qua việc ký kết các hợp đồng đào tạo liên kết, đào tạo ngắn hạn, vận động các doanh nghiệp tài trợ vật tư, máy móc thiết bị học tập và học bổng khuyến khích học tập cho học sinh sinh viên học tập tốt và có hoàn cảnh khó khăn. Từ nhiều năm qua, trường đã xây dựng được mối quan hệ mật thiết với trên 1.000 doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh lân cận. Năm học 2016 – 2017 và 2017 – 2018, các doanh nghiệp đã tài trợ mô hình dạy học, học bổng “vượt khó học tập” cho học sinh, sinh viên với trị giá gần 2 tỷ đồng.

- Nhà trường được Sở Lao động – Thương binh và Xã hội phối hợp với Liên đoàn Lao động Thành phố, Ban Quản lý các Khu chế xuất – Khu công nghiệp chỉ

định tổ chức 04 lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng nghề Phay, Mài, Lập trình Tiện CNC, Cắt gọt kim loại cho 80 công nhân, người lao động học trực tiếp tại xưởng của 02 doanh nghiệp (Công ty TNHH Juki Việt Nam, Khu Chế xuất Tân Thuận, quận 7 và Công ty Cổ phần Nakycos, Khu Công nghiệp Tân Phú Trung, Củ Chi).

- Ngoài ra, nhà trường thực hiện khảo sát nhu cầu bồi dưỡng, nâng cao tay nghề cho công nhân, người lao động tại các doanh nghiệp. Qua khảo sát, nhà trường đã thực hiện bồi dưỡng, nâng cao tay nghề cho 50 công nhân, lao động với các nghề: Bồi dưỡng kiến thức Hàn (3G-6G), Công nghệ đúc kim loại, Công nghệ nhiệt luyện, Thiết bị mạ điện phân, Thiết bị sơn, sơn tĩnh điện; đào tạo kiến thức nền máy gia công áp lực: cắt, đột, dập chấn, lốc tại xưởng nhà máy Z756 Khu Công nghiệp quốc phòng Long Bình, Đồng Nai.

- Trong những năm qua nhà trường thực hiện nhiều hình thức tư vấn việc làm nhằm mục đích giúp cho HSSV ra trường có cơ hội tìm kiếm việc làm phù hợp cho từng ngành nghề mà các em đã học:

- + Trường lập kế hoạch tổ chức ngày hội việc làm và các buổi hội thảo tư vấn trực tiếp giữa doanh nghiệp với học sinh sinh viên tại trường nhằm giúp cho HSSV tiếp xúc, giao lưu với các nhà tuyển dụng để có thêm cơ hội tìm kiếm việc làm phù hợp;

- + Việc thu thập thông tin tuyển dụng của các doanh nghiệp, làm nguồn dữ liệu tư vấn việc, các thông tin được cập nhật đầy đủ, chính xác trên website giới thiệu việc làm của trường (<http://vieclam.lttc.edu.vn>; <http://new.lttc.edu.vn>) để cung cấp cho HSSV được biết; Việc tư vấn qua điện thoại cũng được nhân viên trường thực hiện để cho các em tốt nghiệp ra trường nắm bắt thông tin tuyển dụng của các doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh lân cận; Thực hiện giới thiệu việc làm khi các em liên hệ đến trường;

- + Ngoài các hình thức mà nhà trường có triển khai đến các em tốt nghiệp ra trường, thì công thông tin từ cộng đồng mạng Facebook cũng được khai thác đưa vào ứng dụng với mục đích làm đa dạng nguồn thông tin việc làm cho HSSV tiếp cận, thông qua trang <https://www.facebook.com/groups/GTVL.LTT/>.

- Đặc biệt, trong những năm qua nhà trường phối hợp với các khoa đưa giảng viên và học sinh sinh viên đi thực tập tại các doanh nghiệp. Trong quá trình thực tập, doanh nghiệp có thể đánh giá kỹ năng, tay nghề, phẩm chất đạo đức để tuyển dụng học sinh sinh viên sau khi tốt nghiệp. Đồng thời nhà trường tiếp nhận những ý kiến đóng góp của doanh nghiệp để làm căn cứ điều chỉnh chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra của từng ngành, nghề đáp ứng yêu cầu xã hội và thị trường lao động.

- Ngoài ra, Trường kết hợp với doanh nghiệp tổ chức thường xuyên các buổi tham quan thực tế tại doanh nghiệp cho giảng viên và học sinh sinh viên của Trường, giúp giảng viên và học sinh sinh viên có cơ hội tham quan, tiếp cận trực tiếp các quy trình và công nghệ vận hành sản xuất của các công ty trong các khu công nghiệp, khu chế xuất, hình thành cho học sinh sinh viên những nhận thức, định hướng đúng đắn về một số kỹ năng nghề nghiệp cần thiết để tạo tiền đề thuận lợi cho sự phát triển nghề nghiệp sau khi ra trường.

- Số lượng học sinh sinh viên trường đào tạo thường xuyên không đáp ứng đủ so với nhu cầu của các doanh nghiệp.

VI. Chất lượng đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên (CB – GV – NV)

1. Tình hình đội ngũ CB – GV – NV

Đến 30/4/2018, tổng nhân sự toàn trường: 328 người, trong đó:

CBQL: 40 (trong đó có 14 Trưởng khoa và Phó khoa), trong đó 36/40 (90%) có trình độ sau đại học, 22/40 (55%) có trình độ trung cấp LLCT trở lên, 80% đạt chuẩn ngoại ngữ và tin học.

Giảng viên chuyên trách: 165, trong đó 128/165 (75,76%) có trình độ sau đại học, 47/165 (28,48%) có trình độ trung cấp LLCT trở lên, 110/165 (66,67%) đạt chuẩn ngoại ngữ và tin học.

Nhân viên: 123 trong đó 5/123 (4,07%) có trình độ sau đại học, 78/123 (63,41%) có trình độ đại học và cao đẳng, 24/123 (19,51%) có trình độ trung cấp LLCT trở lên, 68/123 (55,28%) đạt chuẩn ngoại ngữ và tin học.

Trình độ đội ngũ cán bộ giảng dạy

Tổng số cán bộ, giảng viên, nhân viên cơ hữu có tham gia giảng dạy 202 người, trong đó 156/202 (77,23%) có trình độ sau đại học, 82/202 (40,59%) có trình độ trung cấp LLCT trở lên, 152/202 (75,25%) đạt chuẩn ngoại ngữ (trình độ A2 trở lên) và tin học (chứng chỉ A trở lên).

1.1. Bảng thống kê tỷ lệ GV/HSSV từ năm học 2011– 2012 đến 2017 - 2018

T T	Nội dung	2011 - 2012	2012 - 2013	2013 - 2014	2014 - 2015	2015 - 2016	2016 - 2017	2017- 2018
1.	Số lượng HSSV	4.833	4.174	3.774	2.966	4.904	7.642	9.940
2.	Số lượng GV cơ hữu	150	164	170	171	183	184	202
3.	Số lượng GV thỉnh giảng	31	58	22	03	11	100	200
4.	Tỷ lệ GV/HSSV	1GV/ 29,94 HSSV	1GV/ 22,93 HSSV	1GV/ 19,30 HSSV	1GV/ 14,93 HSSV	1GV/ 22,5 HSSV	1GV/ 26,9 HSSV	1GV/ 24,73 HSSV

Mặc dù thực hiện tỷ lệ giảng viên/sinh viên theo bảng số liệu trên là khá lý tưởng so với quy định, tuy nhiên, để bảo đảm chất lượng giảng dạy thực hành nghề, trường cần chia nhóm nhỏ sinh viên thực tập, nên thực tế đội ngũ giảng viên cơ hữu còn thiếu, dẫn đến số lượng giờ dạy thêm (200 giờ/năm) khá lớn, để bảo đảm chất lượng giảng dạy, Trường đã mời nhiều giảng viên thỉnh giảng về giảng dạy.

2. Tình hình thực hiện công tác tuyển dụng và sử dụng cán bộ, viên chức

- Việc tuyển dụng được thông báo công khai theo quy định về các yêu cầu, tiêu chuẩn, số lượng cần tuyển, thời gian và nội dung thi tuyển rõ ràng trong kế hoạch tuyển dụng, đăng trên website của trường và báo Người lao động.

- Bảng thống kê số lượng viên chức được tuyển dụng từ năm 2011 – 2017:

TT	Viên chức	2011 - 2012	2012 - 2013	2013 - 2014	2014 - 2015	2015 - 2016	2016 - 2017
1	Giáo viên	01	11	09		23	02
2	Nhân viên			21	09		
Tổng		01	11	30	09	23	02

- Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TPHCM chủ trương xây dựng đội ngũ CBQL, GV có chất lượng, có trách nhiệm, nhiệt tình công tác, được thể hiện trên các mặt: đạo đức nghề nghiệp; năng lực chuyên môn; phương pháp giảng dạy và năng lực quản lý. Thực hiện chủ trương đó, hàng năm Trường xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức dựa trên nhu cầu của các phòng, khoa, bộ môn, trung tâm và chỉ tiêu biên chế đã được Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt.

- Tuy nhiên việc tuyển dụng giảng viên nghề có chuyên môn giỏi rất khó khăn do mức thu nhập vì các kỹ sư, thạc sĩ, tiến sĩ chuyên ngành kỹ thuật và giỏi nghề tại trường thấp hơn nhiều so với mức thu nhập tại các doanh nghiệp.

- Nhà trường đã thực hiện công tác quy hoạch cán bộ nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao. Hàng năm rà soát, điều chỉnh, bổ sung danh sách quy hoạch cán bộ quản lý đơn vị trực thuộc trường (danh sách hiện nay có 80 lượt quy hoạch Trưởng, Phó đơn vị trực thuộc trường, 54 lượt quy hoạch Trưởng bộ môn và tổ trưởng tổ nghiệp vụ); Đã thực hiện quy hoạch cán bộ lãnh đạo diện Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý đến năm 2020 và những năm tiếp theo, tiếp tục chú trọng công tác quy hoạch, luân chuyển, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ quản lý các đơn vị trực thuộc trường bảo đảm nguyên tắc dân chủ, công khai, đúng quy định; đã xây dựng và thực hiện đúng quy trình quy hoạch cán bộ.

3. Công tác đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng và phát triển đội ngũ CB –GV–NV

3.1. Tình hình công tác đào tạo, bồi dưỡng CBQL – GV – NV giai đoạn từ năm 2011 – 2017

Từ năm 2011 – 2017, số cán bộ giảng viên theo học Thạc sĩ, Tiến sĩ tăng dần hàng năm. Nhà trường thường xuyên cử cán bộ viên chức đi học các lớp bồi dưỡng, tập huấn ngắn hạn theo kế hoạch của ngành và theo yêu cầu cập nhật công nghệ mới.

TT	Nội dung	Từ 01/01/2011 đến 31/12/2017						
		2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017
1.	Số viên chức (CBQL, GV) đã tốt nghiệp Tiến sĩ	0	0	0	0	01	01	02
2.	Số viên chức (CBQL, GV) đã tốt nghiệp Thạc sĩ	38	60	85	92	115	121	125
3.	Số viên chức (CBQL, GV) đã đạt trình độ Trung cấp, Cao cấp, Cử nhân Lý luận Chính trị	12 (03 CC 01 CN 08 TC)	12 (03 CC 01 CN 08 TC)	12 (03 CC 01 CN 08 TC)	13 (03 CC 02 CN 08 TC)	13 (03 CC 02 CN 08 TC)	35 (03 CC 02 CN 30 TC)	33 (03 CC 01 CN 29 TC)

TT	Nội dung	Từ 01/01/2011 đến 31/12/2017						
		2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017
4.	Số lượt CB, GV tham gia tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ trong nước	55	95	121	113	127	170	181
5.	Số lượt CB, GV tham gia tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ ở nước ngoài				05	02	07	06

Tính đến tháng 4 năm 2018, hiện có:

- Tổng số CBQL, GV đang học Nghiên cứu sinh: 10 CB, GV
- Tổng số CBQL, GV đang học Cao học: 22 CB, GV
- Tổng số CBQL, GV đang học Trung cấp Lý luận chính trị - Hành chính: 77 GB, GV (trong đó có 29 CB, GV tham gia lớp học Trung cấp Lý luận – Hành chính năm 2016 đã thi tốt nghiệp).

3.2. Thực trạng công tác đào tạo, bồi dưỡng

- Việc thu xếp giờ giấc đi học để bảo đảm học tốt mà không ảnh hưởng đến công tác giảng dạy và hoạt động nghiệp vụ tại trường khá khó khăn đối với CB, GV, NV được cử đi học, tập huấn.
- Một số cán bộ viên chức lớn tuổi ngại thay đổi, chưa tích cực theo học các lớp bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học để nâng cao chất lượng đội ngũ.
- Một số GV sau khi tham gia các lớp bồi dưỡng về công tác chuyên môn chưa vận dụng phục vụ tốt trong công tác giảng dạy.
- Giảng viên có khả năng giảng dạy bằng tiếng Anh còn ít nên chưa thuyết phục được đối tác nước ngoài trong các hoạt động hợp tác quốc tế.

3.3. Giải pháp đã thực hiện

Nhà trường có chính sách rõ ràng và nhất quán trong việc hỗ trợ kinh phí, hỗ trợ thời gian cho đội ngũ cán bộ, giảng viên tham gia các lớp học tập, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, những điều kiện này là động lực rất lớn để khuyến khích đội ngũ tích cực học tập nâng cao trình độ. Quy chế chi tiêu nội bộ hàng năm của trường có quy định mức chi hỗ trợ tăng dần hàng năm cho cán bộ viên chức đi học nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, như sau:

- Năm 2011: Chi hỗ trợ cá nhân đi học nâng cao trình độ (sau khi có bằng và cam kết công tác tại trường tối thiểu gấp 2 lần thời gian đào tạo):
 - + Tiến sĩ (đúng chuyên ngành đang công tác nghiệp vụ hoặc giảng dạy): 35.000.000 đ (Ba mươi lăm triệu đồng).
 - + Thạc sĩ (đúng chuyên ngành đang công tác nghiệp vụ hoặc giảng dạy): 18.000.000 đ (Mười tám triệu đồng);

- Đến năm 2018: Chi hỗ trợ cá nhân đi học nâng cao trình độ (sau khi có bằng và cam kết công tác tại trường tối thiểu gấp 2 lần thời gian đào tạo)

+ Diện ngân sách được Sở duyệt:

- Tiền sĩ: Tối đa 100.000.000 đ (Một trăm triệu đồng)
- Thạc sĩ: Tối đa 30.000.000 đ (Ba mươi triệu đồng)

+ Diện đi học ngoài ngân sách (diện tự túc) được trường duyệt

- Tiền sĩ: 30.000.000 đ (Ba mươi triệu đồng)
- Thạc sĩ: 15.000.000 đ (Mười lăm triệu đồng)

+ Chi hỗ trợ nâng cao trình độ ngoại ngữ, tin học

- Tiếng Anh B1 và tương đương: 5.000.000 đ (Năm triệu đồng)
- Tiếng Anh B2 và tương đương: 10.000.000 đ (Mười triệu đồng)
- Tin học IC3 và tương đương: 3.000.000 đ (Ba triệu đồng)

- Trường đã lập kế hoạch và tổ chức định kỳ cho cán bộ giảng viên tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, tin học, ngoại ngữ để đội ngũ có thể làm việc với tác phong chính quy, hiện đại, hiệu quả.

4. Đánh giá chất lượng đội ngũ giảng viên

Đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên của trường phần lớn có trình độ chuyên môn đạt và vượt chuẩn, phẩm chất tốt, tâm huyết với nghề, nhiệt tình trong công tác, gắn bó với nhà trường và ngày càng được trẻ hóa.

Nhà trường ban hành quy định về việc thực hiện dự giờ, kiểm tra toàn diện, tổ chức thao giảng cấp khoa và hội giảng cấp trường áp dụng theo từng học kỳ, năm học khác nhau nhằm chia sẻ kinh nghiệm trong công tác giảng dạy, nâng cao chất lượng giảng dạy cho đội ngũ đảm bảo 100% giảng viên đều được dự giờ, kiểm tra chuyên môn ít nhất 01 lần trong năm học. Đồng thời, Nhà trường tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất hồ sơ giảng dạy của giảng viên nhằm đánh giá chất lượng dạy và học tại trường từ đó lập kế hoạch phù hợp cho năm học tiếp theo.

VII. Việc thực hiện cơ chế tự chủ tài chính gắn với sắp xếp, tinh gọn bộ máy tổ chức

1. Việc thực hiện cơ chế tự chủ tài chính

Nhà trường đã chấp hành và thực hiện đúng chế độ kế toán theo Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Kế toán, Nghị định số 43/2006/NĐ-CP, Nghị định 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ.

Chấp hành quy định của Nhà nước về giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính nên nhà trường đã căn cứ vào các tiêu chuẩn, định mức chi được các Sở, ngành hướng dẫn để xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao trong phạm vi nguồn tài chính của trường.

Trong quá trình thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính, nhà trường đã thực hiện nghiêm túc việc xây dựng dự toán trên cơ sở số lượng học sinh sinh viên, số biên chế được giao theo năm học, thực hiện công khai dân chủ trong quản lý và chi tiêu tài chính, chấp hành đầy đủ các chính sách chế độ về tài chính

cho CB-GV-NV và học sinh sinh viên, thực hiện thanh quyết toán các khoản thu, chi theo quy định.

Nhà trường khi được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm tài chính đã chủ động sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước (NSNN) giao hiệu quả hơn để thực hiện nhiệm vụ, đồng thời chủ động sử dụng tài sản, nguồn nhân lực để phát triển và nâng cao chất lượng đào tạo, tạo điều kiện tăng nguồn thu hợp pháp.

Thực hiện cơ chế tự chủ tài chính, nhà trường đã sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, khai thác nguồn thu, tăng thu, tiết kiệm chi, thu nhập từng bước được nâng lên.

Tuy nhiên trên thực tế còn tồn tại nhiều vấn đề, cụ thể như:

- Nguồn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cấp còn hạn chế.
- Nhà trường chưa được giao quyền tự chủ một cách đầy đủ, chưa thật sự có điều kiện vươn lên tự chủ ở mức cao hơn về các khoản thu và mức thu. Ví dụ như nguồn thu học phí, mức thu học phí theo khung học phí của Nhà nước còn thấp, chưa đủ khả năng bù đắp chi phí cho các hoạt động sự nghiệp của đơn vị.
- Mặc dù trường được xem là đơn vị tự chủ 1 phần về tài chính nhưng trên thực tế việc mua sắm, sửa chữa cải tạo nhà xưởng phải lập dự toán xin phép chủ trương của cơ quan chủ quản.
- Dù là tự chủ về tài chính nhưng việc chi tiêu của trường vẫn phải tuân thủ theo các định mức, tiêu chuẩn theo quy định hiện hành của Nhà nước, trong đó có nhiều quy định đã lạc hậu, không phù hợp với thực tiễn.

2. Sắp xếp, tinh gọn bộ máy tổ chức

- Thực hiện sắp xếp cơ cấu tổ chức của trường theo quy định của Điều lệ trường cao đẳng. Nhà trường đã xây dựng cơ cấu tổ chức rõ ràng, giúp cho việc quản lý và điều hành công tác toàn trường được chặt chẽ và khoa học.
- Với quy mô đào tạo năm 2018 (9.940 HSSV) tăng gấp 2 lần năm 2011 (4.833 HSSV) và tăng hơn 3 lần năm 2014 (2.966 HSSV), nhưng số lượng đội ngũ CB-GV-NV chỉ tăng từ 232 người (2011) lên 328 người (2018) mà vẫn bảo đảm chất lượng đào tạo, cho thấy Nhà trường đã cố gắng tinh gọn bộ máy và nhân sự, sắp xếp vị trí việc làm hiệu quả với mục tiêu tăng năng suất lao động, không tăng biên chế theo quy mô đào tạo bằng giải pháp tăng giáo viên thỉnh giảng và cải tiến công tác quản trị trường.
- Trong hoạt động quản lý điều hành nhà trường, cán bộ quản lý cấp trường luôn chú ý đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất và có hiệu quả. Các quy chế, quy định, quy trình quản lý được cụ thể hóa và thực hiện nghiêm túc, có sự đoàn kết, gắn bó, liên kết chặt chẽ giữa các đơn vị phòng, khoa, trung tâm để thực hiện tốt nhiệm vụ.
- Trường đã xây dựng được hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà trường thông qua các phần mềm: quản lý đào tạo, quản lý kế toán, quản lý nhân sự, quản lý hành chính điện tử (EGOV) từ năm 2015, tạo điều kiện cho công tác quản trị nhà trường đạt hiệu quả cao.

VIII. Những thuận lợi, ưu điểm, khó khăn, hạn chế

1. Thuận lợi, ưu điểm

- Được sự quan tâm, hỗ trợ của các cấp lãnh đạo và các ban ngành của thành phố.

- Trong xã hội, uy tín của nhà trường đã được nâng lên qua việc đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của xã hội và các doanh nghiệp.

- Đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên nhà trường ngày càng được chuẩn hóa, tâm huyết với nghề, có ý thức tự học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

- Hệ thống cơ sở hạ tầng, phòng học, xưởng thực hành của trường đáp ứng yêu cầu của hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Các công trình được cải tạo mới đảm bảo đúng các quy chuẩn thiết kế, thuận tiện cho hoạt động đào tạo, được quản lý, sử dụng và bảo dưỡng đảm bảo tốt các điều kiện kỹ thuật.

- Nhà trường có mặt bằng rộng phù hợp cho việc bố trí cho khu học lý thuyết và thực hành riêng biệt. Quy hoạch mặt bằng tổng thể và chi tiết của nhà trường phù hợp theo tiêu chuẩn thiết kế trường nghề. Nhà trường đang hình thành và xây dựng các khối công trình chức năng phục vụ học tập và các hoạt động khác của nhà trường phù hợp với mục tiêu đào tạo. Quỹ đất trong khuôn viên rộng rãi đủ điều kiện xây dựng thêm các công trình trong tương lai đảm bảo đúng quy hoạch phù hợp với kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

- Nhà trường chủ động thường xuyên tiếp nhận các thông tin nhu cầu nguồn lao động của xã hội và doanh nghiệp để phục vụ công tác đào tạo. Đa dạng hoá ngành đào tạo thể hiện sự gắn kết với thị trường lao động, đáp ứng nhu cầu việc làm của người học và yêu cầu của người sử dụng.

- Trường đã sử dụng phần mềm PMT-EMS trong công tác quản lý đào tạo để quy trình hóa và mang tính khoa học, nhằm đạt hiệu quả cao trong công tác tuyển sinh, quản lý sinh viên, chương trình đào tạo, đăng ký học phần, thời khóa biểu, quản lý điểm, học bổng, học phí, khen thưởng, kỷ luật,...

- Tăng cường hoạt động giáo dục chính trị tư tưởng, hoạt động trải nghiệm thực tiễn, tạo nhiều sân chơi bổ ích, lành mạnh thu hút người dạy, người học tham gia góp phần giảm bớt áp lực trong cuộc sống, trong công việc, để mỗi thành viên an tâm về tinh thần, tạo không khí lành mạnh và thân thiện trong nhà trường. Lãnh đạo nhà trường thường xuyên tổ chức tiếp xúc với CB-GV-NV và học sinh sinh viên nhằm kịp thời nắm bắt và giải quyết các tâm tư, nguyện vọng của đội ngũ.

- Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên trường đã tích cực tổ chức và tham gia các hoạt động tình nguyện, thiện nguyện trong học sinh sinh viên để tạo không gian cho các em trải nghiệm, làm giàu vốn sống, tập chia sẻ với những người khó khăn hơn mình, từ đó hoàn thiện nhân cách.

2. Khó khăn, hạn chế

- Đội ngũ giảng viên kỹ thuật trong trường đạt trình độ tiếng Anh (C1 trở lên) để giảng dạy chương trình liên kết đào tạo rất ít. Đội ngũ giảng viên cần chú trọng hơn đến việc bồi dưỡng các chứng chỉ kỹ năng nghề theo quy định.

- Đội ngũ giảng viên còn thiếu so với quy mô đào tạo hiện nay của trường.

- Nguồn kinh phí chưa đáp ứng đầu tư trang bị đồng bộ, đầu tư còn nhỏ lẻ. Xã hội ngày nay phát triển nhanh, công nghiệp hóa hiện đại hóa nên máy móc thiết bị dạy học đã được đầu tư dễ lỗi thời, vì thế công tác đầu tư máy móc thiết bị không theo kịp sự phát triển của công nghệ, chưa đáp ứng tốt nhất cho quá trình đổi mới phương pháp dạy học hiện nay

- Cơ sở vật chất tuy đầu tư nhiều nhưng mới chỉ đạt mức tối thiểu so với quy định nên việc đầu tư trang thiết bị dạy và học chưa đáp ứng nhu cầu của nhà trường.
- Nguồn kinh phí để thực hiện xây dựng, nâng cấp sửa chữa là nguồn ngân sách nhà nước nên còn hạn chế vì vậy việc thực hiện sửa chữa còn cục bộ chưa đồng nhất, chưa được thực hiện theo quy hoạch tổng thể.
- Hiện khuôn viên trường chưa được phê duyệt quy hoạch tổng thể 1/500 nên chưa triển khai được các dự án theo kế hoạch chiến lược phát triển trường;
- Nguồn tài chính để xây dựng ký túc xá của trường hạn chế, ký túc xá trường là công trình sửa chữa lại nên diện tích sàn xây dựng nhỏ chưa đáp ứng hết nhu cầu lưu trú cho HSSV trong các năm học vừa qua và các năm tiếp theo;
- Mặc dù có chuyển biến nhưng xã hội vẫn chưa nhận thức đúng về giáo dục nghề nghiệp, nên công tác tuyển sinh còn nhiều khó khăn.
- Thông tin về nhu cầu nguồn nhân lực cho địa phương hiện nay còn hạn chế, dẫn đến việc định hướng phát triển ngành nghề của trường còn gặp khó khăn.
- Các trường đại học có sự thay đổi tuyển sinh theo hướng mở rộng, lấy tối đa số thí sinh dự tuyển nên sẽ tác động rất lớn đến công tác tuyển sinh cũng như chất lượng đầu vào của các trường giáo dục nghề nghiệp.
- Chất lượng đầu vào chưa cao, không đồng đều, nhiều học sinh sinh viên chưa xác định động cơ, thái độ học tập đúng đắn nên công tác giảng dạy gặp nhiều khó khăn, ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo của trường.

B. Định hướng thực hiện chính sách pháp luật về công tác giáo dục nghề nghiệp, đào tạo nghề, giải quyết việc làm gắn với đào tạo nguồn nhân lực trên địa bàn thành phố giai đoạn 2018 – 2020 và những năm tiếp theo

I. Đầu tư hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị

1. Phương hướng, nhiệm vụ

- Tiếp tục thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng khối xưởng Cơ khí, Ký túc xá, khối nhà hành chính, khoa Công nghệ thông tin, nâng cấp hệ thống các phòng thí nghiệm, thực hành, nâng tầng các khối nhà theo quy hoạch 1/500.
- Đưa vào sử dụng dự án Trung tâm đào tạo thang máy thang cuốn với quy mô 4 tầng, tổng diện tích xây dựng 900 m².
- Tăng cường cơ sở vật chất, hiện đại hóa các phòng học thực hành và lý thuyết để đáp ứng quy mô đào tạo. Đầu tư cải tạo một số giảng đường phục vụ công tác đào tạo theo hệ thống tín chỉ và tăng quy mô tuyển sinh trong những năm học tới.

2. Giải pháp thực hiện.

Lập dự án vay vốn ưu đãi, tranh thủ tối đa sự hỗ trợ tài chính của các chương trình, các tổ chức trong và ngoài nước;

Tăng cường hợp tác thu hút các nguồn lực đầu tư từ các tổ chức ngoài trường;

Xây dựng chiến lược và lộ trình cụ thể trong việc xây dựng, phát triển nhà trường đến năm 2020, tầm nhìn đến 2025, tập trung vào những dự án khả thi, chiến lược để trình Thành phố và các cơ quan chức năng hỗ trợ, ghi vốn nhằm nhanh chóng thực hiện các hạng mục đúng tiến độ. Theo đuổi các dự án, đề án phát triển trường, gồm:

- Dự án Đầu tư ngành Cơ khí trở thành ngành đào tạo mũi nhọn của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2018 – 2020;

- Dự án Đầu tư phát triển trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh thành trường nghề chất lượng cao đến năm 2020 và trường đầu tư nghề trọng điểm.

- Dự án “Đầu tư nghề trọng điểm giai đoạn 2018 - 2020 của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh”;

- Dự án “Đầu tư nghề trọng điểm theo chương trình mục tiêu thuộc Chương trình mục tiêu Giáo dục nghề nghiệp-Việc làm và An toàn lao động giai đoạn 2016-2020 của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh”;

- Đề án Hỗ trợ đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu các ngành sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2018-2020;

- Đề án “Đầu tư Nhà trường thông minh”.

II. Tình hình đổi mới chương trình và giáo trình đào tạo nghề, kiểm định chất lượng chương trình đào tạo

- Năm 2018, nhà trường tiếp tục thực hiện hồ sơ đăng ký bổ sung mở 08 ngành, đã gửi hồ sơ Tổng Cục Giáo dục nghề nghiệp, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội phê duyệt gồm: Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí; Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh; Kỹ thuật xây dựng; Logistic; Thương mại điện tử; Cơ khí chế tạo (cấp độ Quốc tế); Cơ điện tử (cấp độ Asean); Thiết kế đồ họa.

- Các khoa chuyên môn, đặc biệt là các ngành mũi nhọn có xây dựng 7 nghề trọng điểm cấp quốc gia, cấp khu vực và cấp quốc tế như khoa Cơ khí, khoa Điện – Điện tử, khoa Động lực và khoa công nghệ Thông tin đã và đang tiến hành xây dựng hàng loạt chương trình đào tạo nghề phù hợp với năng lực của HSSV. Trong đó, nội dung dạy học không quá sức mà phù hợp với trình độ, năng khiếu, sở thích, chú trọng phát triển tiềm năng cá nhân để chuẩn bị cho HSSV có thể đáp ứng được yêu cầu công việc ở nhiều cấp độ, nhiều lĩnh vực ngành nghề khác nhau khi bước vào cuộc sống. Nội dung dạy học không chỉ là kiến thức, kỹ năng mà còn được thiết kế theo chuẩn đầu ra, theo định hướng hành động. Được sự hỗ trợ của Đại học Bách khoa TP. HCM, khoa Cơ khí là khoa đầu tiên của trường đã hoàn thành xây dựng chương trình đào tạo bậc cao đẳng ngành Chế tạo máy theo phương pháp tiếp cận CDIO, nghiệm thu tháng 12/2017 (Phương pháp tiếp cận “CDIO” là cách thức tiếp cận một mô hình lý thuyết về đào tạo theo định hướng năng lực đầu ra trong các trường kỹ thuật, mô hình lý thuyết này cung cấp cơ sở khoa học và một hệ thống các tiêu chuẩn chất lượng đảm bảo cho các cơ sở giáo dục kỹ thuật giải quyết được hai vấn đề trọng tâm là: Sinh viên kỹ thuật nên đạt được các kiến thức, kỹ năng, thái độ toàn diện nào khi rời khỏi nhà trường, và đạt được ở trình độ năng lực nào. Làm thế nào để nhà trường có thể làm tốt hơn trong việc đảm bảo sinh viên đạt được những kỹ năng đó). Đây được coi là một trong những thành công của trường trong quá trình đổi mới xây dựng chương trình đào tạo, đang tiếp tục nhân rộng ở các khoa còn lại và các chương trình đào tạo khác của khoa Công nghệ Cơ khí.

III. Công tác đào tạo gắn với nhu cầu xã hội và thị trường lao động

- Thực hiện nâng cao chương trình nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp của Thành phố năm 2018, nhà trường phối hợp với các Doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố để đào tạo 1.520 học sinh, sinh viên của trường theo mô hình “Đào tạo kép” để đảm bảo học sinh, sinh viên ra trường đáp ứng ngay nhu cầu của

doanh nghiệp. Cụ thể thực hiện đào tạo 19 module, mỗi module đào tạo cho 80 học sinh, sinh viên. Đồng thời thí điểm thực hiện mô hình ‘Đào tạo kép’ để tổ chức bồi dưỡng, nâng bậc thợ cho công nhân, người lao động của doanh nghiệp.

- Tiếp tục đào tạo theo yêu cầu của Doanh nghiệp cho 100 công nhân tại 4 công ty: Công ty Phana (20 người), Công ty TDK Machining Việt Nam (20 người), Công ty TNHH MTV kỹ thuật Tú Lộc (30 người), Công ty TNHH Thiết bị lạnh và cách nhiệt TST (30 người).

- Tiếp tục duy trì và thiết lập mối quan hệ mật thiết với các doanh nghiệp trên địa bàn Tp. Hồ Chí Minh và các tỉnh lân cận.

- Nhà trường đồng hành cùng doanh nghiệp thực hiện ký kết các biên bản ghi nhớ để hợp tác đào tạo, đưa giảng viên và HSSV đi thực tập, tạo cơ hội việc làm cho HSSV sau khi ra trường.

- Tìm hiểu nhu cầu lao động trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh lân cận để định hướng đào tạo các ngành nghề trọng điểm đáp ứng nhu cầu thị trường lao động.

- Thu thập và cập nhật thông tin, xây dựng cơ sở dữ liệu về tình hình việc làm của HSSV sau khi tốt nghiệp.

- Tổ chức nhiều Ngày hội việc làm để cung cấp thông tin về nhu cầu lao động của doanh nghiệp và xã hội đến HSSV.

IV. Công tác tổ chức và quản lý nhà trường

1. Công tác tổ chức và quản lý bộ máy

- Thực hiện sắp xếp cơ cấu tổ chức nhân sự của trường bám sát điều lệ trường Cao đẳng, đáp ứng thực tế yêu cầu nhiệm vụ của trường;

- Xây dựng kế hoạch quy hoạch cán bộ hàng năm, đồng thời thực hiện sắp xếp, phân công, bố trí, điều động, luân chuyển, bổ sung nhân sự cho các đơn vị trong nhà trường theo quy định và đáp ứng nhu cầu công việc được giao;

- Thành lập các Hội đồng, Ban chỉ đạo thực hiện các hoạt động trong nhà trường theo đúng quy định;

- Nhà trường đang tiến hành các hoạt động đổi mới công tác quản trị:

- + Thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện quy trình quản lý chất lượng hệ thống theo tiêu chuẩn ISO 9001 – 2015, để đánh giá hệ thống quản lý chất lượng hiện có của Nhà trường, trên cơ sở đó xây dựng mục tiêu, chính sách chất lượng, nguyên tắc, quy trình thực hiện; vận hành, đánh giá, cải tiến hệ thống chất lượng giáo dục nghề nghiệp của nhà trường phù hợp với từng giai đoạn, đảm bảo tính hệ thống; gắn kết với tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp hiện hành;

- + Thành lập Ban Chỉ đạo Xây dựng và triển khai hệ thống đánh giá năng lực thực hiện của trường, trên cơ sở đánh giá viên chức, xác định vị trí việc làm và hưởng lương theo vị trí việc làm để nghiên cứu, soạn thảo, xây dựng và triển khai hệ thống đánh giá năng lực theo chỉ số năng lực thực hiện (KPIs) tại trường nhằm đánh giá năng lực thực hiện của từng cá nhân, đơn vị. Từ đó làm cơ sở phân bổ lương tăng thêm, thi đua, khen thưởng, bổ nhiệm, luân chuyển, kỷ luật cán bộ, viên chức, người lao động một cách hợp lý và hiệu quả.

- Chương trình công tác năm 2018 của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh đã xác định Nhà trường tiến hành xây dựng và triển khai đề án “Nhà trường thông minh” để đảm bảo các yêu cầu phát triển trường trong quá trình đổi mới giáo dục nghề nghiệp và bắt kịp sự thay đổi nhanh chóng của khoa học, công nghệ phục vụ đào tạo. Đây sẽ là bước tiến mới quan trọng giúp trường phát triển nhanh, mạnh và bền vững trong quá trình Thành phố đang xây dựng “Thành phố thông minh” và trong bối cảnh tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Xây dựng hệ thống quản trị Nhà trường phát triển trên cơ sở hạ tầng thông tin và công nghệ hiện đại, tạo điều kiện phát triển ứng dụng công nghệ thông tin vào tất cả các hoạt động nội bộ của trường, đặc biệt là hoạt động đào tạo (dạy – học – thực tập nghề), nghiên cứu khoa học, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến đến học sinh sinh viên, phụ huynh và doanh nghiệp,...

2. Công tác xây dựng và phát triển đội ngũ

- Trên cơ sở chỉ tiêu được giao, các khoa, bộ môn lập kế hoạch chi tiết, cụ thể để tuyển chọn nhân sự đảm bảo số lượng, chất lượng.

- Có chính sách thu hút, ưu đãi cán bộ từ các nguồn ngoài trường. Có chính sách quan tâm bồi dưỡng, ưu đãi đội ngũ cán bộ hiện có và chủ động xây dựng phát triển đội ngũ cán bộ kế cận.

- Xây dựng và thực hiện đề án phát triển đội ngũ cán bộ giảng dạy trẻ, hàng năm lựa chọn các giảng viên trẻ để bồi dưỡng, đào tạo, phấn đấu đến năm 2020 tỷ lệ GV và HSSV của trường đạt tỉ lệ 01GV/20HSSV:

TT	Nội dung	Năm 2019	Năm 2020
1	Số lượng HSSV	11.000	12.000
2	Số lượng GV cơ hữu (sau quy đổi)	320	398
3	Tuyển mới GV cơ hữu	60	60
4	Thỉnh giảng	124	124

- Thực hiện các công tác tuyển dụng, sử dụng, đào tạo bồi dưỡng và các chế độ lương, phụ cấp của cán bộ viên chức và người lao động theo quy định.

- Bố trí, sắp xếp, bổ sung, cân đối nguồn nhân lực cho việc sử dụng đội ngũ một cách tối ưu nhất; bố trí công việc đúng với khả năng của từng người, tạo điều kiện để cá nhân có thể phát huy cao nhất sở trường của mình.

3. Công tác đào tạo, bồi dưỡng

3.1. Bồi dưỡng trình độ chuyên môn

- Thực hiện chỉ đạo từ Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, nhà trường tăng cường sự phối hợp với các cơ sở đào tạo như các trường đại học, các học viện, để tiếp tục đào tạo bồi dưỡng đội ngũ, đáp ứng mục tiêu nâng chuẩn đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý;

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức cho cán bộ viên chức tham dự các lớp bồi dưỡng chuyên đề về quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị theo kế hoạch của ngành và các lớp mở tại trường.

3.2. Bồi dưỡng trình độ ngoại ngữ, tin học

- Nhà trường tiếp tục tạo điều kiện cho giảng viên – giáo viên giảng dạy bộ môn tiếng Anh tham gia bồi dưỡng năng lực giảng dạy để đạt chuẩn theo “Khung tham chiếu năng lực ngoại ngữ chung Châu Âu”, 100% giảng viên dạy ngoại ngữ phải ký cam kết đạt trình độ tối thiểu bậc 5 (C1).

- Khuyến khích và tạo điều kiện để CB, GV, NV theo học các khóa đào tạo chứng chỉ “Khung năng lực Ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam” và các trình độ cao hơn.

- Về tin học: Khuyến khích cán bộ, viên chức theo học các khóa đào tạo chứng chỉ IC3,..., đào tạo chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông, đảm bảo tất cả cán bộ, viên chức, nhân viên khối hành chính có khả năng sử dụng các phần mềm ứng dụng trong chuyên môn nghiệp vụ và giảng viên, giáo viên có thể tin học hóa trong công tác giảng dạy.

V. Đề xuất, kiến nghị cụ thể

1. Công tác đầu tư hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị

- Kính đề nghị Hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân thành phố quan tâm tạo điều kiện cho trường được nhận mặt bằng cơ sở 2 của trường tại Củ Chi để xây dựng phân hiệu, đào tạo nhân lực có chất lượng cho thành phố.

- Kính đề nghị các sở ngành duyệt quy hoạch 1/500 của trường để tạo điều kiện cho trường được thực hiện các dự án, đề án phát triển.

- Kính đề nghị Ủy ban nhân dân Thành phố, các Sở ban ngành quan tâm ban hành các chủ trương, quyết định đầu tư, cấp vốn để các dự án của trường sớm được thực hiện phục vụ công tác đào tạo và sự phát triển của Nhà trường trong thời gian tới, gồm các đề án, dự án:

+ Dự án Đầu tư ngành Cơ khí trở thành ngành đào tạo mũi nhọn của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2018 – 2020;

+ Dự án Đầu tư phát triển trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh thành trường nghề chất lượng cao đến năm 2020 và trường đầu tư nghề trọng điểm.

+ Dự án “Đầu tư nghề trọng điểm giai đoạn 2018 - 2020 của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh”;

+ Dự án “ Đầu tư nghề trọng điểm theo chương trình mục tiêu thuộc Chương trình mục tiêu Giáo dục nghề nghiệp-Việc làm và An toàn lao động giai đoạn 2016-2020 của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh”;

+ Đề án Hỗ trợ đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu các ngành sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2018-2020;

+ Đề án “Đầu tư Nhà trường thông minh”.

- Do nguồn kinh phí hạn hẹp nên việc trang bị còn nhiều hạn chế, việc trang bị chỉ mới thực hiện tập trung ở một số khoa chủ lực, các khoa còn lại máy móc thiết bị lạc hậu, thiếu các phương tiện vật chất kỹ thuật và mô hình giảng dạy mới phù hợp với sự phát triển nhanh của khoa học kỹ thuật và công nghệ tiên tiến. Đề nghị các cấp quản lý có chính sách ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất của trường một cách đồng bộ và hiện đại.

2. Công tác tuyển sinh và hỗ trợ đào tạo

Đề nghị Thành phố có chính sách ưu tiên, tạo điều kiện cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp có thông tin của học sinh lớp 12 và học sinh lớp 9. Đồng thời chỉ đạo cho các trường THPT và THCS tạo điều kiện cho trường cao đẳng nghề và trung cấp nghề đến tư vấn tuyển sinh tại trường 1 cách thuận lợi, giúp phân luồng hiệu quả đối với học sinh tốt nghiệp THPT và THCS.

Trên đây là toàn bộ báo cáo của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về tình hình thực hiện chính sách pháp luật về công tác giáo dục nghề nghiệp, đào tạo nghề, giải quyết việc làm gắn với đào tạo nguồn nhân lực trên địa bàn Thành phố và định hướng thực hiện giai đoạn 2018 – 2020 và những năm tiếp theo của nhà trường./. *ms*

Nơi nhận:

- Đoàn giám sát thuộc HĐND TP.HCM;
- Ban Giám hiệu;
- Lưu: VT; P.TC-HC-TH.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Hữu Lộc
Phạm Hữu Lộc